

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2021/DS-ST

Ngày: 14/5/2021

V/v: “*Tranh chấp đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Văn Hiệp.

2. Ông Hà Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án thụ lý số: 47/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị K. C, sinh năm 1969;

Trú tại: Xóm C, xã C. L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên -Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Hứa Văn C, sinh năm 1959;

Trú tại: Tổ X, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt tại phiên tòa

3. Người làm chứng: Bà Đặng Thị A.T, sinh năm 1971;

Trú tại: Xóm C, xã C. L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên -Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2020 và trong quá trình tố tụng bà Đặng Thị K.C trình bày:

Năm 2009 ông Hứa Văn C có quen biết chồng bà, sau đó qua lại tỏ ra gần gũi, thân thiện với gia đình bà. Ngày 01 tháng 7 năm 2009, ông C đến nhà bà chơi và ở lại vì ông C nói đang có hoàn cảnh rất khó khăn, vừa ra tù về và đang mâu thuẫn với vợ nên muốn có một chút vốn để làm ăn, nên ông C có hỏi vay tiền bà nhưng bà không có tiền, ông C cứ năn nỉ nhờ bà vay người khác hộ trong thời gian ngắn và sẽ trả ngay. Vì nể nang và thương ông C nên bà đã đi vay của bà Đặng Thị A.T số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) và giao cho ông C, ông C hẹn 01 tháng sau sẽ trả. Khi giao tiền bà có viết giấy vay tiền, ông C tự nguyện trả lãi 3% đối với số tiền đã vay và ký ghi rõ họ tên của ông C.

Nhưng qua thời hạn 01 tháng không thấy ông C trả nợ, bà đã gọi điện hỏi rất nhiều lần nhưng ông C cứ khất lần không trả, liên tục đổi số điện thoại, khi bà tìm được số điện thoại của ông C để gọi thì ông C đã chửi bới bà qua điện thoại rất thậm tệ, nên bà phải dồn tiền để trả cho bà T. Bà đã làm đơn tố cáo gửi tới Viện kiểm sát và Công an thành phố Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn để giải quyết. Qua nhiều năm gửi đơn đến các cơ quan, cuối cùng theo hướng dẫn bà gửi đơn lên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn để giải quyết.

Nay bà yêu cầu buộc ông Hứa Văn C phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 40.000.000^d (*Bốn mươi triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền trên và yêu cầu ông C phải trả cho bà số tiền chi phí giám định.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2020 và ngày 21/10/2020, bị đơn ông Hứa Văn C trình bày:*

Ông không quen biết bà Đặng Thị K.C, ông chỉ quen biết và làm ăn với ông Nguyễn Tiến M là chồng của bà C, ông không được vay hay nhờ bà C vay cho ông số tiền 40.000.000^d (*Bốn mươi triệu đồng*) như bà C khởi kiện. Văn bản vay tiền trên là không phải của ông ký, văn bản trên là do ông Hứa Đình B và bà C giả chữ viết và chữ ký của ông để viết giấy nhận nợ trên chứ không phải của ông viết, ông khẳng định văn bản vay tiền đó là giả, không phải chữ ký của ông. Việc vay nợ đó là không có thật, tại biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2020 ông yêu cầu làm rõ chữ ký trong văn bản vay tiền mà bà C cung cấp cho Tòa án và yêu cầu giám định chữ ký trong giấy vay tiền. Nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2020 ông không yêu cầu giám định chữ ký của ông, ông không thừa nhận được nhờ bà C vay tiền hộ.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/8/2020, người làm chứng bà Đặng Thị A.T trình bày:*

Ngày 01 tháng 7 năm 2009, bà Đặng Thị K.C là chị gái họ của bà đến nhà bà và nói là có anh bạn của chồng bà C tên là C muốn vay số tiền 40.000.000^d (*Bốn mươi triệu đồng*) và anh C tự nguyện trả lãi 3% đối với số tiền vay, nhưng bà C

không có tiền. Bà C hỏi vay của bà số tiền 40.000.000^d (*Bốn mươi triệu đồng*) để đưa cho anh C gọi là vay hộ và nói sau một tháng sẽ trả cả tiền gốc và lãi cho bà, bà tin tưởng nên đã đưa cho bà C số tiền trên. Tuy nhiên, vài tháng sau bà C có nói với bà là ông bạn đó không trả tiền cho bà C nên bà C phải dồn tiền để trả cho bà số tiền 40.000.000^d (*Bốn mươi triệu đồng*) và mong bà không tính lãi với khoản tiền đã vay, bà đồng ý nhận lại tiền và không tính lãi đối với khoản tiền đó.

Về lai lịch của người vay tiền thì bà không biết họ tên, địa chỉ cụ thể như thế nào, chỉ biết là bạn của ông Nguyễn Tiến M (chồng bà C) là tên là C, ông bạn này thường xuyên đến nhà bà C và được gia đình bà C quý mến và tin tưởng, vì vậy bà C mới nhất trí vay hộ tiền cho ông bạn đó. Bà đề nghị Tòa án giải quyết sự việc trên theo đúng quy định của pháp luật.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hứa Văn C phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đặng Thị K.C số tiền 40.000.000^d (*Bốn Mươi triệu đồng*). Ông Hứa Văn C phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn và Giấy viết tay vay tiền hộ có chữ ký của bị đơn. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp đòi tài sản. Do bị đơn ông Hứa Văn C cư trú tại thành phố Bắc Kạn, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Đây là tranh chấp dân sự về kiện đòi tài sản, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

- *Về thủ tục tố tụng xét xử vắng mặt của bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Hứa Văn C theo Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhiều lần để hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Do vậy, quyết định đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 01/7/2009 bà Đặng Thị K.C có vay hộ ông Hứa Văn C số tiền 40.000.000^d (*Bốn mươi triệu đồng*), lãi suất 3% tháng, hẹn trả trong 01 tháng trả cả gốc lẫn lãi. Bà C có viết giấy vay và ông C ký tên người vay. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ ông Hứa Văn C không trả như đã thỏa thuận, bà C đã nhiều lần yêu cầu ông C trả nhưng ông C không trả và cho rằng không được nhờ bà C vay tiền hộ cũng như vay tiền của bà C. Bà C đã làm đơn tố cáo đến các cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn nhưng sau đó được hướng dẫn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn để giải quyết. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, ông C cũng không thừa nhận việc vay tiền của bà C, do đó bà C đã yêu cầu Tòa án giám định chữ ký của ông C trên giấy vay tiền.

Ngày 03/12/2020 Tòa án đã quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Hứa Văn C trong giấy viết tay ngày 01/7/2009. Tài liệu so sánh là các biên bản giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án ngày 02/7/2020, ngày 15/10/2020 và các biên bản lấy lời khai của ông Hứa Văn C tại Tòa án thành phố Bắc Kạn ngày 06/7/2020, ngày 21/10/2020 có chữ ký và chữ viết của ông C.

Tại kết luận số 95/KTHS-GĐTL, ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Chữ ký và các chữ “Hứa Văn C” trên giấy viết tay đề ngày 01/7/2009 với chữ ký và các chữ “Hứa Văn C” trên các tài liệu mẫu so sánh, mục “Người nhận” và “Người khai” do cùng một người ký và viết ra.

Xét thấy: Việc yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị K.C là có cơ sở, bởi vì giấy vay hộ tiền có chữ ký xác nhận của ông Hứa Văn C, như vậy đủ cơ sở khẳng định ông Hứa Văn C còn nợ tiền của bà Đặng Thị Kim C là đúng thực tế, đồng thời ông C cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho việc đã trả bà C số tiền trên. Vì vậy buộc ông Hứa Văn C phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đặng Thị K.C số tiền 40.000.000^d (*Bốn mươi triệu đồng*).

Việc thi án khoản tiền trên được thực hiện theo Điều 357/BLDS về việc tính lãi suất.

[3] Đối với chi phí tố tụng: Bà Đặng Thị K.C đã chi số tiền 7.290.000^d (*Bảy triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng*) để giám định chữ ký và chữ viết của ông Hứa Văn C trên giấy vay tiền và kết quả cơ quan chuyên môn khẳng định chữ ký và chữ viết trên giấy vay tiền là của ông C. Nay bà C yêu cầu ông C phải trả cho bà số tiền trên. Vì vậy buộc ông C phải có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền trên.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bị đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228; điều 238/BLTTDS; Điều 116, Điều 117, Điều 280/BLDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1, Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị K.C. Buộc ông Hứa Văn C phải có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị K.C các khoản tiền sau:

- Tiền vay nợ gốc là 40.000.000^d (*Bốn mươi triệu đồng*).
- Tiền chi phí giám định là 7.290.000^d (*Bảy triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng*).

Việc thi hành án các khoản tiền trên được thực hiện theo Điều 357/BLDS quy định:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

2, Về án phí: Ông Hứa Văn C phải chịu 2.000.000^d (*Hai triệu đồng*) án phí dân sự. Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị K.C số tiền 1.000.000^d (*Một triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000136 ngày 02/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tp. Bắc Kạn;
- Chi cục THADS tp. Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vi Hồng Lễ

